

Số: ~~133~~ /BC-UBND

Tuy Phước, ngày ~~03~~ tháng ~~7~~ năm 2015

BÁO CÁO

**Về việc rà soát nhu cầu khai thác, sử dụng
nước sinh hoạt tại các vùng cao, vùng khan hiếm nước.**

Thực hiện Công văn số 688/STNMT-TNN ngày 24/6/2015 của Sở Tài nguyên & Môi trường, v/v rà soát nhu cầu khai thác, sử dụng nước sinh hoạt tại các vùng cao, vùng khan hiếm nước. Qua rà soát trên địa bàn huyện, nội dung văn bản và theo đề xuất của Trưởng phòng Phòng Tài nguyên & Môi trường Báo cáo số: ~~219~~ /BC-TNMT ngày ~~03~~ tháng 7 năm 2015. UBND huyện báo cáo như sau:

Hiện nay trên địa bàn huyện có 2.810 hộ dân thuộc diện khan hiếm nước sinh hoạt (chủ yếu trong mùa nắng), thuộc 03 xã: Phước Thành, Phước An và Phước Thuận chi tiết cụ thể như sau:

- Xã Phước Thành có khoảng 200 hộ dân thôn Bình An 1 thiếu nước sinh hoạt;

- Xã Phước An có khoảng 2090 hộ thiếu nước sinh hoạt gồm 08 thôn sau:

+ Thôn An Sơn 1: 300 hộ;

+ Thôn An Sơn 2: 350 hộ;

+ Thôn Qui Hội: 370 hộ;

+ Thanh Huy 1: 100 hộ;

+ Thanh Huy 2: 100 hộ;

+ Thôn An Hòa 1: 300 hộ;

+ Thôn An Hòa 2: 270 hộ;

+ Thôn Ngọc Thạnh 1: 300 hộ;

- Xã Phước Thuận có khoảng 520 hộ thiếu nước sinh hoạt gồm 02 thôn sau:

+ Thôn Lộc Hạ: 200 hộ;

+ Thôn Diêm Vân: 320 hộ;

Cụ thể chi tiết có phụ lục kèm theo;

Trên đây là Báo cáo nhu cầu khai thác, sử dụng nước sinh hoạt tại các vùng cao, vùng khan hiếm nước trên địa bàn huyện Tuy Phước, kính đề nghị Sở Tài nguyên & Môi trường tổng hợp./.

Nơi nhận: /cc

- Sở TN&MT;

- Phòng TN&MT;

- Phòng NN&PTNT huyện;

- Lưu: VT, /k



QU CHỦ TỊCH

Trần Hữu Lộc



PHỤ LỤC

Tổng hợp các thông tin đối với vùng núi cao, vùng
khan hiếm nước trên địa bàn huyện Tuy Phước.

(Xem theo Báo cáo số 133/BC-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2015)

Stt	Vùng đề xuất	Diện tích (km ²)	Địa hình	Hiện trạng cấp nước				Hiện trạng giao thông	Hiện trạng mạng lưới điện quốc gia	Các hoạt động sản xuất chính tại khu vực	Nhu cầu cấp nước (m ³ /ngày)	
				Tổng dân số (người)	Dân số thiếu nước (người)	Các nguồn nước khai thác chính	Loại hình cấp nước				Hiện tại	Đến năm 2020
1	Thôn Bình An 1, xã Phước Thành	35,2	Vùng đồi núi	10.839	200	Nước dưới đất	Khai thác hộ gia đình	Hệ thống đường bê tông nông thôn	2 pha	Trồng lúa, màu, vây ngăn ngày và cây lâu năm	Giếng khô nước	
2	Các thôn: Qui Hội, An Sơn 1, An Sơn 2, Thanh Huy 1, Thanh Huy 2, An Hòa 1, An Hòa 2 và Ngọc Thạnh 1, xã Phước An	33,6	Vùng đồi núi kết hợp đồng bằng	19.355	2090	Nước dưới đất	Khai thác hộ gia đình	Hệ thống đường bê tông nông thôn	2 pha	Trồng lúa, màu, vây ngăn ngày và cây lâu năm	Giếng khô nước	
3	Các thôn: Diêm Vân, Lộc Hạ, xã Phước Thuận	21,7	Vùng đồng bằng	16.527	520	Nước máy	Nhà máy nước tập trung	Hệ thống đường bê tông nông thôn		Nuôi trồng thủy sản, trồng lúa và làm muối	5-7 ngày cung cấp 1 lần	